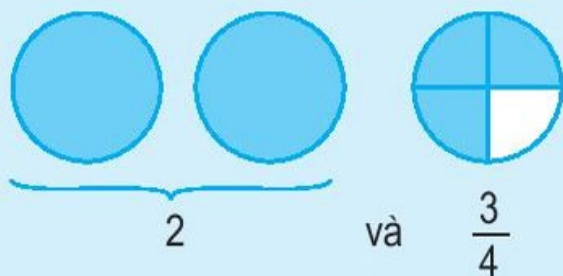


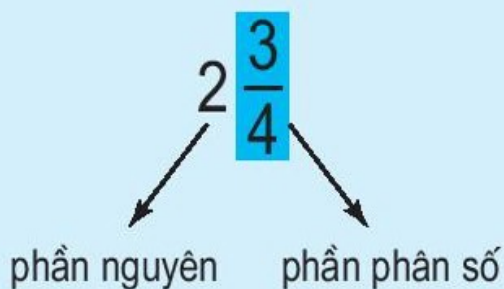


HỖN SỐ

- Có 2 cái bánh và $\frac{3}{4}$ cái bánh.



2 và $\frac{3}{4}$ hay $2 + \frac{3}{4}$ viết thành $2\frac{3}{4}$



Ta nói gọn là “có 2 và $\frac{3}{4}$ cái bánh”

và viết gọn là $2\frac{3}{4}$ cái bánh.

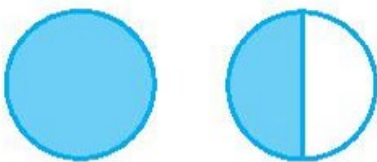
- $2\frac{3}{4}$ gọi là hỗn số,
 - $2\frac{3}{4}$ đọc là : hai và ba phần tư.
 - $2\frac{3}{4}$ có phần nguyên là 2,
- phần phân số là $\frac{3}{4}$.

Phần phân số của hỗn số bao giờ cũng bé hơn đơn vị.

- Khi đọc (hoặc viết) hỗn số ta đọc (hoặc viết) phần nguyên rồi đọc (hoặc viết) phần phân số.

1 Dựa vào hình vẽ để viết rồi đọc hỗn số thích hợp (theo mẫu) :

Mẫu :

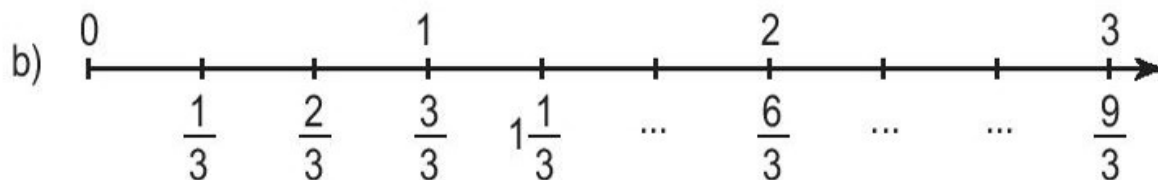
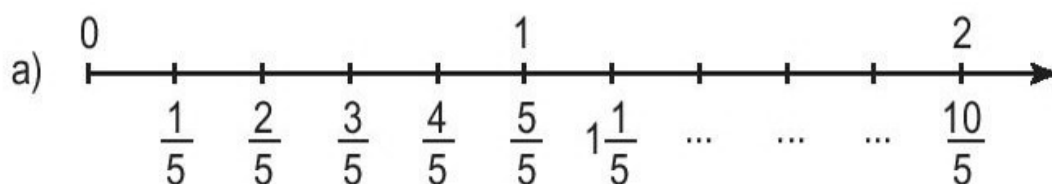


Viết : $1\frac{1}{2}$

Đọc : một và một phần hai



2 Viết hỗn số thích hợp vào chỗ chấm dưới mỗi vạch của tia số :



HỖN SỐ (tiếp theo)



$$2\frac{5}{8} = 2 + \frac{5}{8} = \frac{2 \times 8 + 5}{8} = \frac{21}{8}.$$

Ta viết gọn là : $2\frac{5}{8} = \frac{2 \times 8 + 5}{8} = \frac{21}{8}.$

Nhận xét : Có thể viết hỗn số thành một phân số có :

- Tử số bằng phần nguyên nhân với mẫu số rồi cộng với tử số ở phần phân số.
- Mẫu số bằng mẫu số ở phần phân số.

1 Chuyển các hỗn số sau thành phân số :

$$2\frac{1}{3} ; \quad 4\frac{2}{5} ; \quad 3\frac{1}{4} ; \quad 9\frac{5}{7} ; \quad 10\frac{3}{10}.$$

2 Chuyển các hỗn số thành phân số rồi thực hiện phép tính (theo mẫu) :

a) $2\frac{1}{3} + 4\frac{1}{3}$; b) $9\frac{2}{7} + 5\frac{3}{7}$; c) $10\frac{3}{10} - 4\frac{7}{10}$.

Mẫu : a) $2\frac{1}{3} + 4\frac{1}{3} = \frac{7}{3} + \frac{13}{3} = \frac{20}{3}$.

3 Chuyển các hỗn số thành phân số rồi thực hiện phép tính (theo mẫu) :

a) $2\frac{1}{3} \times 5\frac{1}{4}$; b) $3\frac{2}{5} \times 2\frac{1}{7}$; c) $8\frac{1}{6} : 2\frac{1}{2}$.

Mẫu : a) $2\frac{1}{3} \times 5\frac{1}{4} = \frac{7}{3} \times \frac{21}{4} = \frac{49}{4}$.



LUYỆN TẬP

1 Chuyển các hỗn số sau thành phân số :

$2\frac{3}{5}$; $5\frac{4}{9}$; $9\frac{3}{8}$; $12\frac{7}{10}$.

2 So sánh các hỗn số :

a) $3\frac{9}{10}$ và $2\frac{9}{10}$; b) $3\frac{4}{10}$ và $3\frac{9}{10}$;

c) $5\frac{1}{10}$ và $2\frac{9}{10}$; d) $3\frac{4}{10}$ và $3\frac{2}{5}$.

3 Chuyển các hỗn số thành phân số rồi thực hiện phép tính :

a) $1\frac{1}{2} + 1\frac{1}{3}$; b) $2\frac{2}{3} - 1\frac{4}{7}$; c) $2\frac{2}{3} \times 5\frac{1}{4}$; d) $3\frac{1}{2} : 2\frac{1}{4}$.



LUYỆN TẬP CHUNG

- 1 Chuyển các phân số sau thành phân số thập phân :

$$\frac{14}{70} ; \quad \frac{11}{25} ; \quad \frac{75}{300} ; \quad \frac{23}{500} .$$

- 2 Chuyển các hỗn số sau thành phân số :

$$8\frac{2}{5} ; \quad 5\frac{3}{4} ; \quad 4\frac{3}{7} ; \quad 2\frac{1}{10} .$$

- 3 Viết phân số thích hợp vào chỗ chấm :

a) 1dm = ... m

b) 1g = ... kg

c) 1 phút = ... giờ

3dm = ... m

8g = ... kg

6 phút = ... giờ

9dm = ... m

25g = ... kg

12 phút = ... giờ

Hướng dẫn : $10\text{dm} = 1\text{m}$

$$1\text{dm} = \frac{1}{10}\text{m}$$

$$3\text{dm} = \frac{3}{10}\text{m}.$$

- 4 Viết các số đo độ dài (theo mẫu) :

$$5\text{m } 7\text{dm} ; \quad 2\text{m } 3\text{dm} ; \quad 4\text{m } 37\text{cm} ; \quad 1\text{m } 53\text{cm}.$$

Mẫu : $5\text{m } 7\text{dm} = 5\text{m} + \frac{7}{10}\text{m} = 5\frac{7}{10}\text{m}.$

- 5 Đo chiều dài của một sợi dây được 3m và 27cm. Hãy viết số đo độ dài của sợi dây dưới dạng số đo có đơn vị là : xăng-ti-mét ; đề-xi-mét ; mét.



LUYỆN TẬP CHUNG

- 1 Tính :

a) $\frac{7}{9} + \frac{9}{10} ;$

b) $\frac{5}{6} + \frac{7}{8} ;$

c) $\frac{3}{5} + \frac{1}{2} + \frac{3}{10} .$

2 Tính :

a) $\frac{5}{8} - \frac{2}{5}$;

b) $1\frac{1}{10} - \frac{3}{4}$;

c) $\frac{2}{3} + \frac{1}{2} - \frac{5}{6}$.

3 Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng :

$$\frac{3}{8} + \frac{1}{4} = ?$$

A. $\frac{7}{9}$

B. $\frac{3}{4}$

C. $\frac{5}{8}$

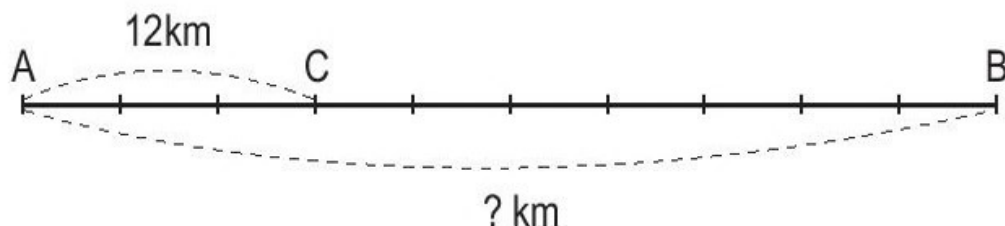
D. $\frac{4}{12}$

4 Viết các số đo độ dài (theo mẫu) :

9m 5dm ; 7m 3dm ; 8dm 9cm ; 12cm 5mm.

Mẫu : $9\text{m } 5\text{dm} = 9\text{m} + \frac{5}{10}\text{m} = 9\frac{5}{10}\text{m}$.

5 Biết $\frac{3}{10}$ quãng đường AB dài 12km. Hỏi quãng đường AB dài bao nhiêu ki-lô-mét ?



LUYỆN TẬP CHUNG

1 Tính :

a) $\frac{7}{9} \times \frac{4}{5}$;

b) $2\frac{1}{4} \times 3\frac{2}{5}$;

c) $\frac{1}{5} : \frac{7}{8}$;

d) $1\frac{1}{5} : 1\frac{1}{3}$.

2 Tìm x :

a) $x + \frac{1}{4} = \frac{5}{8}$;

b) $x - \frac{3}{5} = \frac{1}{10}$;

c) $x \times \frac{2}{7} = \frac{6}{11}$;

d) $x : \frac{3}{2} = \frac{1}{4}$.

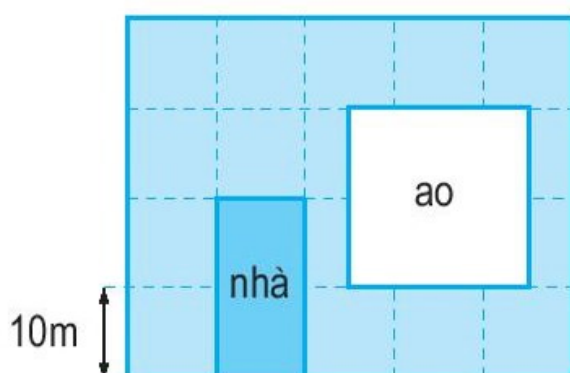
3 Viết các số đo độ dài (theo mẫu) :

2m 15cm ; 1m 75cm ; 5m 36cm ; 8m 8cm.

Mẫu : $2\text{m } 15\text{cm} = 2\text{m} + \frac{15}{100}\text{m} = 2\frac{15}{100}\text{m}.$

4 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng :

Một mảnh đất hình chữ nhật có kích thước như hình vẽ dưới đây.



Sau khi đào ao và làm nhà thì diện tích phần đất còn lại là :

- A. 180m^2
- B. 1400m^2
- C. 1800m^2
- D. 2000m^2



ÔN TẬP VỀ GIẢI TOÁN

a) **Bài toán 1** : Tổng của hai số là 121. Tỉ số của hai số đó là $\frac{5}{6}$.

Tìm hai số đó.

Ta có sơ đồ :



Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là :
 $5 + 6 = 11$ (phần)

Số bé là :

$$121 : 11 \times 5 = 55$$

Số lớn là :

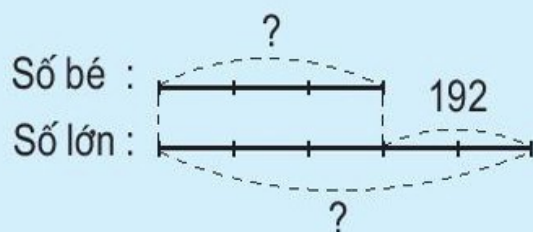
$$121 - 55 = 66$$

Đáp số : 55 và 66.

b) Bài toán 2 : Hiệu của hai số là 192. Tỉ số của hai số đó là $\frac{3}{5}$. Tìm hai số đó.

Bài giải

Ta có sơ đồ :



Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là :

$$5 - 3 = 2 \text{ (phần)}$$

Số bé là :

$$192 : 2 \times 3 = 288$$

Số lớn là :

$$288 + 192 = 480$$

Đáp số : 288 và 480.

1 a) Tổng của hai số là 80. Số thứ nhất bằng $\frac{7}{9}$ số thứ hai. Tìm hai số đó.

b) Hiệu của hai số là 55. Số thứ nhất bằng $\frac{9}{4}$ số thứ hai. Tìm hai số đó.

2 Số lít nước mắm loại I có nhiều hơn số lít nước mắm loại II là 12l. Hỏi mỗi loại có bao nhiêu lít nước mắm, biết rằng số lít nước mắm loại I gấp 3 lần số lít nước mắm loại II ?

3 Một vườn hoa hình chữ nhật có chu vi là 120m. Chiều rộng bằng $\frac{5}{7}$ chiều dài.

a) Tính chiều dài, chiều rộng vườn hoa đó.

b) Người ta sử dụng $\frac{1}{25}$ diện tích vườn hoa để làm lối đi. Hỏi diện tích lối đi là bao nhiêu mét vuông ?



ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ GIẢI TOÁN

a) Ví dụ : Một người đi bộ trung bình mỗi giờ đi được 4km.

Bảng dưới đây cho biết quãng đường đi được của người đi bộ trong 1 giờ, 2 giờ, 3 giờ :

Thời gian đi	1 giờ	2 giờ	3 giờ
Quãng đường đi được	4km	8km	12km

Nhận xét : Khi thời gian gấp lên bao nhiêu lần thì quãng đường đi được cũng gấp lên bấy nhiêu lần.

b) Bài toán : Một ô tô trong 2 giờ đi được 90km. Hỏi trong 4 giờ ô tô đó đi được bao nhiêu ki-lô-mét ?

Tóm tắt

2 giờ : 90km

4 giờ : ... km ?

Cách 1 :

Bài giải

Trong 1 giờ ô tô đi được là :

$$90 : 2 = 45 \text{ (km) (*)}$$

Trong 4 giờ ô tô đi được là :

$$45 \times 4 = 180 \text{ (km)}$$

Đáp số : 180km.

(*) *Bước này là bước “rút về đơn vị”.*

Cách 2 :

Bài giải

4 giờ gấp 2 giờ số lần là :

$$4 : 2 = 2 \text{ (lần) (**)}$$

Trong 4 giờ ô tô đi được là :

$$90 \times 2 = 180 \text{ (km)}$$

Đáp số : 180km.

(**) *Bước này là bước “tìm tỉ số”.*

Chú ý : Khi làm bài, học sinh có thể giải bài toán bằng một trong hai cách trên.

- 1** Mua 5m vải hết 80 000 đồng. Hỏi mua 7m vải loại đó hết bao nhiêu tiền ?
- 2** Một đội trồng rừng trung bình cứ 3 ngày trồng được 1200 cây thông. Hỏi trong 12 ngày đội đó trồng được bao nhiêu cây thông ?
- 3** Số dân ở một xã hiện nay có 4000 người.
 - a) Với mức tăng hằng năm là cứ 1000 người thì tăng thêm 21 người, hãy tính xem một năm sau số dân của xã đó tăng thêm bao nhiêu người.
 - b) Nếu hạ mức tăng hằng năm xuống là cứ 1000 người chỉ tăng thêm 15 người, thì sau một năm số dân của xã đó tăng thêm bao nhiêu người ?



LUYỆN TẬP

- 1** Mua 12 quyển vở hết 24 000 đồng. Hỏi mua 30 quyển vở như thế hết bao nhiêu tiền ?
- 2** Bạn Hà mua hai tá bút chì hết 30 000 đồng. Hỏi bạn Mai muốn mua 8 cái bút chì như thế thì phải trả người bán hàng bao nhiêu tiền ?

- 3** Một trường tổ chức cho học sinh đi tham quan di tích lịch sử. Đợt thứ nhất cần có 3 xe ô tô để chở 120 học sinh. Hỏi đợt thứ hai muốn chở 160 học sinh đi tham quan thì cần dùng mấy xe ô tô như thế ?
- 4** Một người làm trong 2 ngày được trả 72 000 đồng tiền công. Hỏi với mức trả công như thế, nếu làm trong 5 ngày thì người đó được trả bao nhiêu tiền ?



ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ GIẢI TOÁN (tiếp theo)

a) Ví dụ : Có 100kg gạo được chia đều vào các bao.

Bảng dưới đây cho biết số bao gạo có được khi chia hết số gạo đó vào các bao, mỗi bao đựng 5kg, 10kg, 20kg :

Số ki-lô-gam gạo ở mỗi bao	5kg	10kg	20kg
Số bao gạo	20 bao	10 bao	5 bao

Nhận xét : Khi số ki-lô-gam gạo ở mỗi bao gấp lên bao nhiêu lần thì số bao gạo có được lại giảm đi bấy nhiêu lần.

b) Bài toán : Muốn đắp xong nền nhà trong 2 ngày, cần có 12 người. Hỏi muốn đắp xong nền nhà đó trong 4 ngày thì cần có bao nhiêu người ? (Mức làm của mỗi người như nhau)

Tóm tắt

2 ngày : 12 người

4 ngày : ... người ?

Cách 1 :

Bài giải

Muốn đắp xong nền nhà trong 1 ngày, cần số người là :

$$12 \times 2 = 24 \text{ (người) (*)}$$

Muốn đắp xong nền nhà trong 4 ngày, cần số người là :

$$24 : 4 = 6 \text{ (người)}$$

Đáp số : 6 người.

(*) Bước này là bước “rút về đơn vị”.

Cách 2 :**Bài giải**

4 ngày gấp 2 ngày số lần là :

$$4 : 2 = 2 \text{ (lần) (**)}$$

Muốn đắp xong nền nhà trong 4 ngày, cần số người là :

$$12 : 2 = 6 \text{ (người)}$$

Đáp số : 6 người.

(**) *Bước này là bước “tìm tỉ số”.*

Chú ý : Khi làm bài, học sinh có thể giải bài toán bằng một trong hai cách trên.

- 1** 10 người làm xong một công việc phải hết 7 ngày. Nay muốn làm xong công việc đó trong 5 ngày thì cần bao nhiêu người ? (Mức làm của mỗi người như nhau)
- 2** Một bếp ăn dự trữ gạo đủ cho 120 người ăn trong 20 ngày, thực tế đã có 150 người ăn. Hỏi số gạo dự trữ đó đủ ăn trong bao nhiêu ngày ? (Mức ăn của mỗi người như nhau)
- 3** Để hút hết nước ở một cái hồ, phải dùng 3 máy bơm làm việc liên tục trong 4 giờ. Vì muốn công việc hoàn thành sớm hơn nên người ta đã dùng 6 máy bơm như thế. Hỏi sau mấy giờ sẽ hút hết nước ở hồ ?

**LUYỆN TẬP**

- 1** Một người mua 25 quyển vở, giá 3000 đồng một quyển thì vừa hết số tiền đang có. Cũng với số tiền đó nếu mua vở với giá 1500 đồng một quyển thì người đó mua được bao nhiêu quyển vở ?
- 2** Một gia đình gồm 3 người (bố, mẹ và một con). Bình quân thu nhập hằng tháng là 800 000 đồng mỗi người. Nếu gia đình đó có thêm một con nữa mà tổng thu nhập của gia đình không thay đổi thì bình quân thu nhập hằng tháng của mỗi người bị giảm đi bao nhiêu tiền ?
- 3** Một đội 10 người trong một ngày đào được 35m muong. Người ta bổ sung thêm 20 người nữa cùng đào thì trong một ngày đào được bao nhiêu mét muong ? (Mức đào của mỗi người như nhau)
- 4** Một xe tải chỉ có thể chở được 300 bao gạo, mỗi bao 50kg. Nếu chất lên xe đó loại bao gạo 75kg thì xe chở được nhiều nhất bao nhiêu bao ?



LUYỆN TẬP CHUNG

- 1 Một lớp học có 28 học sinh, trong đó số em nam bằng $\frac{2}{5}$ số em nữ.
Hỏi lớp học đó có bao nhiêu em nữ, bao nhiêu em nam ?
- 2 Tính chu vi một mảnh đất hình chữ nhật, biết chiều dài gấp 2 lần chiều rộng và hơn chiều rộng 15m.
- 3 Một ô tô cứ đi 100km thì tiêu thụ hết 12l xăng. Nếu ô tô đó đã đi quãng đường 50km thì tiêu thụ hết bao nhiêu lít xăng ?
- 4 Theo dự định, một xưởng mộc phải làm trong 30 ngày, mỗi ngày đóng được 12 bộ bàn ghế thì mới hoàn thành kế hoạch. Do cải tiến kĩ thuật nên mỗi ngày xưởng đó đóng được 18 bộ bàn ghế. Hỏi xưởng mộc làm trong bao nhiêu ngày thì hoàn thành kế hoạch ?



ÔN TẬP : BẢNG ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI

- 1 a) Viết cho đầy đủ bảng đơn vị đo độ dài sau :

Lớn hơn mét			Mét	Bé hơn mét		
km	hm	dam	m	dm	cm	mm
			1m $= 10\text{dm}$ $= \frac{1}{10}\text{dam}$			

b) Nhận xét : Hai đơn vị đo độ dài liền nhau :

– Đơn vị lớn gấp 10 lần đơn vị bé ;

– Đơn vị bé bằng $\frac{1}{10}$ đơn vị lớn.

2 Viết số hoặc phân số thích hợp vào chỗ chấm :

a) $135\text{m} = \dots \text{dm}$

b) $8300\text{m} = \dots \text{dam}$

c) $1\text{mm} = \dots \text{cm}$

$342\text{dm} = \dots \text{cm}$

$4000\text{m} = \dots \text{hm}$

$1\text{cm} = \dots \text{m}$

$15\text{cm} = \dots \text{mm}$

$25\,000\text{m} = \dots \text{km}$

$1\text{m} = \dots \text{km}$

3 Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

$4\text{km } 37\text{m} = \dots \text{m}$

$354\text{dm} = \dots \text{m } \dots \text{dm}$

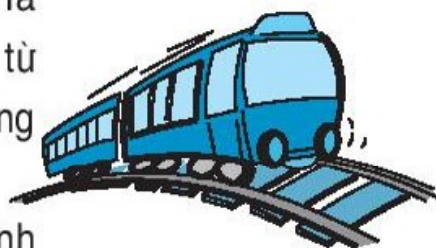
$8\text{m } 12\text{cm} = \dots \text{cm}$

$3040\text{m} = \dots \text{km } \dots \text{m}$

4 Trên tuyến đường sắt Thống Nhất, quãng đường từ Hà Nội đến Đà Nẵng dài 791km, quãng đường từ Đà Nẵng đến Thành phố Hồ Chí Minh dài hơn quãng đường đó 144km. Hỏi :

a) Đường sắt từ Đà Nẵng đến Thành phố Hồ Chí Minh dài bao nhiêu ki-lô-mét ?

b) Đường sắt từ Hà Nội đến Thành phố Hồ Chí Minh dài bao nhiêu ki-lô-mét ?



ÔN TẬP : BẢNG ĐƠN VỊ ĐO KHỐI LƯỢNG

1 a) Viết cho đầy đủ bảng đơn vị đo khối lượng sau :

Lớn hơn ki-lô-gam			Ki-lô-gam	Bé hơn ki-lô-gam		
tấn	tạ	yến	kg	hg	dag	g
			1kg $= 10\text{hg}$ $= \frac{1}{10}\text{yến}$			

b) *Nhận xét* : Hai đơn vị đo khối lượng liên nhau :

– Đơn vị lớn gấp 10 lần đơn vị bé ;

– Đơn vị bé bằng $\frac{1}{10}$ đơn vị lớn.

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

a) 18 yến = ... kg

200 tạ = ... kg

35 tấn = ... kg

c) 2kg 326g = ... g

6kg 3g = ... g

b) 430kg = ... yến

2500kg = ... tạ

16 000kg = ... tấn

d) 4008g = ... kg ... g

9050kg = ... tấn ... kg



2kg 50g ... 2500g

13kg 85g ... 13kg 805g

6090kg ... 6 tấn 8kg

$\frac{1}{4}$ tấn ... 250kg

4 Một cửa hàng trong ba ngày bán được 1 tấn đường. Ngày đầu bán được 300kg. Ngày thứ hai bán được gấp 2 lần ngày đầu. Hỏi ngày thứ ba cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam đường ?

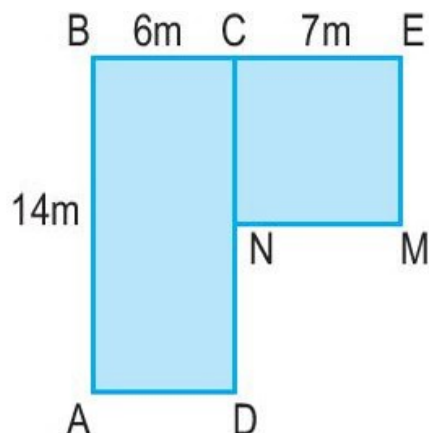


LUYỆN TẬP

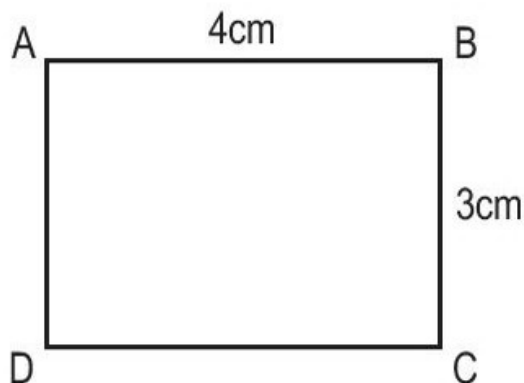
1 Liên đội trường Hoà Bình thu gom được 1 tấn 300kg giấy vụn. Liên đội trường Hoàng Diệu thu gom được 2 tấn 700kg giấy vụn. Biết rằng cứ 2 tấn giấy vụn thì sản xuất được 50 000 cuốn vở học sinh. Hỏi từ số giấy vụn mà cả hai trường đã thu gom được, có thể sản xuất được bao nhiêu cuốn vở học sinh ?

2 Một con chim sâu cân nặng 60g. Một con đà điểu cân nặng 120kg. Hỏi con đà điểu nặng gấp bao nhiêu lần con chim sâu ?

3 Tính diện tích của mảnh đất có kích thước theo hình vẽ bên (được tạo bởi hình chữ nhật ABCD và hình vuông CEMN).



- 4 Hãy vẽ một hình chữ nhật có cùng diện tích với hình chữ nhật ABCD nhưng có các kích thước khác với các kích thước của hình chữ nhật ABCD.

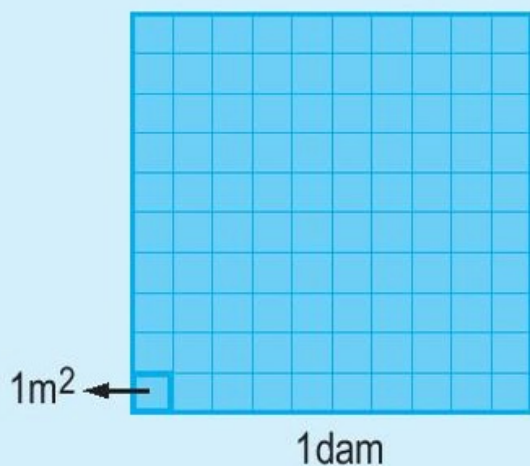


ĐỀ-CA-MÉT VUÔNG. HÉC-TÔ-MÉT VUÔNG

Để đo diện tích người ta còn dùng những đơn vị : *đề-ca-mét vuông*, *héc-tô-mét vuông*.

a) Đề-ca-mét vuông

Một đề-ca-mét vuông (1dam^2)

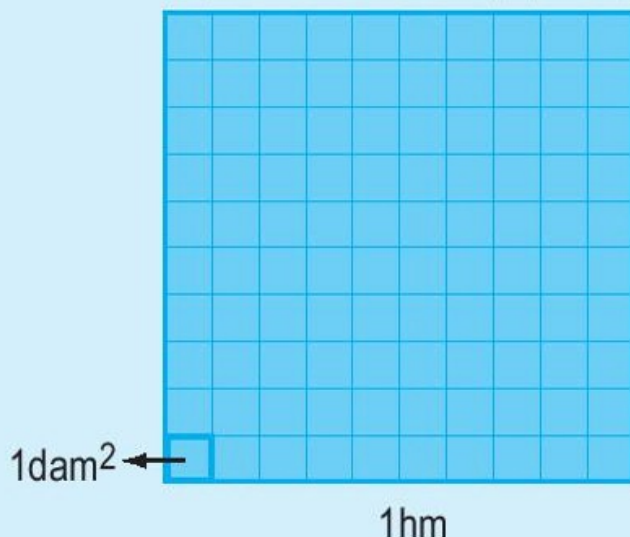


- *Đề-ca-mét vuông* là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1dam. Đề-ca-mét vuông viết tắt là dam^2 .
- Ta thấy hình vuông 1dam^2 gồm 100 hình vuông 1m^2 .

$$1\text{dam}^2 = 100\text{m}^2$$

b) Héc-tô-mét vuông

Một héc-tô-mét vuông (1hm^2)



- Héc-tô-mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1hm. Héc-tô-mét vuông viết tắt là hm^2 .
- Ta thấy hình vuông 1hm^2 gồm 100 hình vuông 1dam^2 .

$$1\text{hm}^2 = 100\text{dam}^2$$

1 Đọc các số đo diện tích : 105dam^2 ; $32\,600\text{dam}^2$; 492hm^2 ; $180\,350\text{hm}^2$.

2 Viết các số đo diện tích :

- Hai trăm bảy mươi một đề-ca-mét vuông.
- Mười tám nghìn chín trăm năm mươi tư đề-ca-mét vuông.
- Sáu trăm linh ba héc-tô-mét vuông.
- Ba mươi tư nghìn sáu trăm hai mươi héc-tô-mét vuông.

3 a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

$$2\text{dam}^2 = \dots \text{m}^2$$

$$3\text{dam}^2\,15\text{m}^2 = \dots \text{m}^2$$

$$200\text{m}^2 = \dots \text{dam}^2$$

$$30\text{hm}^2 = \dots \text{dam}^2$$

$$12\text{hm}^2\,5\text{dam}^2 = \dots \text{dam}^2$$

$$760\text{m}^2 = \dots \text{dam}^2 \dots \text{m}^2$$

b) Viết phân số thích hợp vào chỗ chấm :

$$1\text{m}^2 = \dots \text{dam}^2$$

$$1\text{dam}^2 = \dots \text{hm}^2$$

$$3\text{m}^2 = \dots \text{dam}^2$$

$$8\text{dam}^2 = \dots \text{hm}^2$$

$$27\text{m}^2 = \dots \text{dam}^2$$

$$15\text{dam}^2 = \dots \text{hm}^2$$

Hướng dẫn :

$$100\text{m}^2 = 1\text{dam}^2$$

$$1\text{m}^2 = \frac{1}{100} \text{dam}^2$$

$$3\text{m}^2 = \frac{3}{100} \text{dam}^2$$